

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 1254/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND  
TỈNH GIA LAI

Số: 3493 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Sáu.  
**Đến** Ngày: 16/6/2022

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.  
Số và ký hiệu HS: Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 có một số quy định mới về thủ tục môi trường so với Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014. Các dự án đầu tư được dựa trên tiêu chí môi

trường để thực hiện các thủ tục môi trường gồm: Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Đối với giấy phép môi trường là giấy phép bao gồm các loại giấy phép thành phần (giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi). Chủ dự án, chủ cơ sở có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

Thời gian qua, việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. Hiện nay, những quy định pháp luật về môi trường đã thay đổi, trong đó có nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và giấy phép môi trường.

Căn cứ khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, theo đó, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ các quy định trên, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Trong đó, bổ sung phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; sửa đổi, điều chỉnh phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; bãi bỏ phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi, phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Mục đích để tạo lập nguồn thu từ các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện việc quản lý và sử dụng phí theo đúng quy định, đảm bảo kinh phí tối thiểu cần thiết thực hiện các hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư.

## 2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước;

Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tổng hợp ý kiến góp ý, gửi Sở Tư pháp thẩm định hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy trình). Thời gian đăng tải Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày 05/4/2022 đến ngày 10/5/2022. (<https://gialai.gov.vn/pages/dong-gop-du-thao-van-ban.aspx?ItemID=133>).

2. So sánh mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các địa phương:

*Đơn vị tính: đồng/dự án (hoặc cơ sở).*

STT	Tỉnh	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Giấy phép môi trường		Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí (%)
				Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện	
1	Gia Lai	10.000.000	10.000.000	9.200.000	6.400.000	80%
2	Nghệ An	12.900.000	12.900.000	9.500.000	4.400.000	90%
3	Quảng Trị	11.000.000	11.000.000	10.500.000	6.000.000	90%
4	Kiên Giang	-	-	9.000.000	6.300.000	90%
5	Đà Nẵng	-	-	16.000.000	16.000.000	90%

3. Việc cung cấp dịch vụ công theo phương thức trực tuyến trong giải

quyết thủ tục hành chính:

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang thực hiện công tác thu thập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để cập nhật, số hoá phục vụ công tác lưu trữ và khai thác. Do vậy, đối với các dữ liệu về tài nguyên và môi trường nói chung (bao gồm các lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đất đai) nếu đã được thu thập và chuyển đổi số đều có thể cung cấp dữ liệu trực tuyến.

Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC, liên quan đến xây dựng mức phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện các dịch vụ công mức độ 3, 4 theo quy trình được phê duyệt tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 25 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 24 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng mức phí theo quy trình mức độ dịch vụ công 3, 4 nên mức phí đảm bảo khuyến khích tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Vì vậy, đối với những thông tin dữ liệu địa chính nếu đã được thu thập, cập nhật và số hoá để đưa vào lưu trữ và khai thác đều có thể cung cấp trực tuyến theo nhu cầu của người dân.

#### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mức thu phí**

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Văn bản này.

**Điều 3. Ký kê khai, nộp phí**

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được của tháng trước vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

3. Tổ chức thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được.

(Có dự thảo nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định.  
*✓*

*Nơi nhận:* *✓*

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở TNMT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đ/c CVP, các đ/c PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Hồ Phước Thành*

**Phụ lục**

(Kèm theo Tờ trình số 1524 /TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)  
Đơn vị tính: đồng/dự án (hoặc cơ sở).



STT	Nội dung	Mức thu phí thẩm định	
		Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	10.000.000	
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	10.000.000	
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường		
a	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	9.200.000	6.400.000
b	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.300.000	4.700.000
c	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.000.000	4.000.000
d	Phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này
đ	Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này

DỰ THẢO 4

NHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHOÁ XII KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Gia Lai; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## Điều 2. Mức thu phí

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## Điều 3. Kỳ kê khai, nộp phí

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được của tháng trước vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

3. Tổ chức thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được.

## Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XII Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày... tháng ... năm 2022./.

## CHỦ TỊCH

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng; Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
- Lưu VT, HĐND.

## Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: đồng/dự án (hoặc cơ sở).

STT	Nội dung	Mức thu phí thẩm định	
		Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	10.000.000	
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	10.000.000	
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường		
a	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp có di kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	9.200.000	6.400.000
b	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức di kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.300.000	4.700.000
c	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.000.000	4.000.000
d	Phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này
d	Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này

# SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 45/2016/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2016 CỦA HĐND TỈNH

## 1. Thành phần các văn bản cần so sánh:

a) Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## 2. Các nội dung đã thay đổi:

Nội dung	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết mới
Căn cứ pháp lý	- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã được <b>thay thế</b> tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  <b>Bổ sung các căn cứ:</b> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phạm vi điều chỉnh		<p><b>Bổ mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định:</b> “đề án bảo vệ môi trường chi tiết”; “phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung”.</p> <p><b>Bổ sung:</b> “phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường”</p>
Đối tượng áp dụng	Người nộp phí là chủ dự án, chủ cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nộp phí là <b>Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.</b></li> <li>- <b>Bổ sung</b> tổ chức thu phí: “Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”.</li> </ul>
Mức thu phí		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Không phân biệt</b> mức thu phí từng loại <b>hình dự án</b> (<i>dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường; dự án công trình dân dụng; dự án hạ tầng kỹ thuật;...</i>).</li> <li>- <b>Không phân biệt</b> tổng vốn đầu tư của các dự án.</li> <li>- <b>Phân loại rõ</b> mức thu phí thẩm định thuộc <b>thẩm quyền</b>: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> <li>- <b>Bổ sung:</b> “phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường”.</li> <li>- <b>Bổ mức thu phí thẩm định:</b> “đề án bảo vệ môi trường chi tiết”; “phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung”.</li> <li>- <b>Bổ mức thu phí thẩm định lại</b> đối với: “báo cáo đánh giá tác động môi trường”; “phương án cải tạo, phục hồi môi trường”.</li> </ul>
Kê khai, thu, nộp phí	Quy định rõ trách nhiệm kê khai, thu, nộp lệ phí của cơ quan, đơn vị thu lệ phí và quy định quản lý chứng từ thu lệ phí	Chỉ quy định “Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.” Còn trách nhiệm kê khai, thu, nộp lệ phí của cơ quan, đơn vị thu lệ phí và quản lý chứng từ đã được quy định theo quy định hiện hành nên không đưa vào

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TƯ PHÁP

Số: 922/STP-NV1

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1705/STC-QLNS ngày 03/6/2022 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết là dự thảo văn bản*) và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 1705/STC-QLNS, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản**

Thống nhất phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản.

**2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản**

Nhằm đảm bảo xác định đầy đủ đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản, đề nghị bổ sung đối tượng là “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan*.”

**II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG ĐỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT CỦA ĐỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

**1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí; khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, thành phố trực thuộc Trung ương, nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 27, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí; khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; khoản 10 Điều 2, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

## **3. Nội dung dự thảo văn bản**

### **a) Tại Điều 3**

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ khoản 2 và khoản 5.

### **b) Đối với dự thảo Phụ lục**

- Căn cứ mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ tên của Phụ lục.

- Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý đối với mức thu phí cấp, cấp lại giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hồ sơ thẩm định không đạt yêu cầu<sup>1</sup>.

### **c) Văn đề khác**

Điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC*) quy định:

<sup>1</sup> Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Văn bản số 620/STP-XD&KTVB ngày 26/4/2022.

“2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:

...

b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.”

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh, làm rõ trong hồ sơ dự thảo văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc cung cấp dịch vụ công theo phương thức trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính nêu trên (có hay không có việc cung cấp dịch vụ công theo phương thức trực tuyến); việc không xây dựng riêng mức thu phí nêu trên đối với hoạt động cung cấp trực tuyến để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

### **III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

### **IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16, mẫu số 44 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

1. Sửa các cụm từ “Phí thẩm định” thành “phí thẩm định”.
2. Bổ sung dấu phẩy (,) sau từ “sửa đổi” trong nội dung “sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC”.
3. Trình bày tên khoản 1, khoản 2 Điều 1 kiểu chữ in thường (*không in đậm*).

### **V. NỘI DUNG KHÁC**

1. Qua nghiên cứu Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết kèm theo Văn bản số 1705/STC-QLNS, nhận thấy Sở Tài chính tổng hợp, giải trình chưa đầy đủ, chính xác các ý kiến tham gia góp ý. Cụ thể:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản (*điểm b khoản 2 Điều 1*). Sở Tài chính thông nhất “*Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung*” là chưa chính xác, vì dự thảo nghị quyết không sửa đổi, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối với ý kiến của Sở Tư pháp “*Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý đối với các mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hồ sơ không đạt yêu cầu*”: Sở Tài chính thông nhất “*Tiếp*

*thu, sira dồi, bồ sung*” nhưng không sửa đổi, bổ sung trong dự thảo nghị quyết và cũng không có ý kiến giải trình đối với nội dung này.

2. Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cài tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 1705/STC-QLNS, Sở Tài chính chưa cung cấp thông tin về việc tham gia ý kiến của một số cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến theo đề nghị của Sở Tài chính<sup>2</sup> như: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Pleiku, Ayun Pa, Chư Prông, Chư Sê, Khang, Krông Pa*)....

Đề nghị Sở Tài chính kiểm tra lại việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp, các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không tham gia góp ý, đề nghị Sở Tài chính cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.

3. Điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định:

“2. *Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:*

...

d) *Tham khảo mức thu phí, lệ phí* của các địa phương liên kè hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương.”

Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định:

“2. *Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí* nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, *nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.*”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh, làm rõ trong hồ sơ dự thảo văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc tham khảo mức thu phí của các địa phương liên kè hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

---

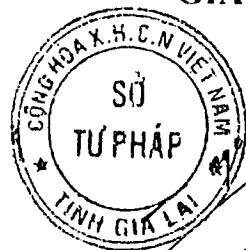
<sup>2</sup> Văn bản số 1007/STC-QLNS ngày 06/4/2022.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi các nội dung nêu tại Văn bản này được hoàn thiện. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu các ý kiến tại Văn bản này; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản; giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành theo quy định..

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, NVL.

**GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Ngọc Lam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 45/2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2016

**VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO DÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT; PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI, KỲ HỌP THÚ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 5429/TTr-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

**1. Người nộp phí:**

Chủ dự án, chủ cơ sở khi nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

**2. Tổ chức thu phí:** Cơ quan tiếp nhận báo cáo và thực hiện việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung là: Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh Gia Lai.

**3. Mức thu phí:**

a. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết lần đầu:

STT	Mức thu (Triệu đồng)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Dưới 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
		Dưới 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500	
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0	
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0	
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0	
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0	
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0	
6	Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0	
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1,2,3,4,5,6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6	

- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung hoặc thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu. Trường hợp dự án có thay đổi tổng vốn đầu tư thì phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung hoặc thẩm định lại tính theo tổng vốn đầu tư mới.

b. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

- Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập lần đầu:

STT	Tổng vốn đầu tư của dự án khai thác khoáng sản (Tỷ đồng)	Dưới 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
1	Mức thu phí (Triệu đồng)	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0

- Mức thu phí thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập; mức thu phí thẩm định và thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định cùng thời điểm với báo cáo đánh giá tác động môi trường thì áp dụng mức thu phí bằng 50% mức phí trên.

#### 4. Kê khai, nộp phí của tổ chức thu:

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại theo chương, mục, tiêu mục tương đương của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

#### 5. Quản lý và sử dụng phí:

- Tổ chức thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Chứng từ thu phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 97/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa X, Kỳ họp thứ 7 quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017/.

## CHỦ TỊCH

### *Noi nhậm:*

- UBTV Quốc hội;
- Thủ trưởng Chính phủ;
- VP Quốc hội; VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Đoàn DBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn DBQH tỉnh và UBND tỉnh (đảng công báo);
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, TNMT;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LD và CV Phòng Tổng hợp;
- Báo GL, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

### Dương Văn Trang

Số: 207 / TTr-STC

Gia Lai, ngày 10 tháng 6 năm 2022

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII Kỳ họp thứ Sáu xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CÀN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 quy định mới về thủ tục môi trường so với Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014. Các dự án đầu tư được dựa trên tiêu chí môi trường để thực hiện các thủ tục môi trường gồm: Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Đối với giấy phép môi trường là giấy phép bao gồm các loại giấy phép thành phần (giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi). Chủ dự án, chủ cơ sở có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

Thời gian qua, việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. Hiện nay, những quy định pháp luật về môi trường đã thay đổi, trong đó có nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và giấy phép môi trường.

Căn cứ khoản 10 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ các quy định trên, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương

án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Trong đó, bổ sung phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; sửa đổi, điều chỉnh phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; bãi bỏ phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi, phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Mục đích để tạo lập nguồn thu từ các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện việc quản lý và sử dụng phí theo đúng quy định, đảm bảo kinh phí tối thiểu cần thiết thực hiện các hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước;

Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thời gian đăng tải Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày 05/4/2022 đến ngày 10/5/2022. (<https://gialai.gov.vn/pages/dong-gop-du-thao-van-ban.aspx?ItemID=133>).

3. So sánh mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường với các địa phương:

Đơn vị tính: đồng/dự án (hoặc cơ sở).

STT	Tỉnh	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Giấy phép môi trường		Tỷ lệ đế lại cho tổ chức thu phí (%)
				Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện	
1	Gia Lai	10.000.000	10.000.000	9.200.000	6.400.000	80%
2	Nghệ An	12.900.000	12.900.000	9.500.000	4.400.000	90%
3	Quảng Trị	11.000.000	11.000.000	10.500.000	6.000.000	90%
4	Kiên Giang	-	-	9.000.000	6.300.000	90%
5	Đà Nẵng	-	-	16.000.000	16.000.000	90%

4. Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp tại Công văn số 922/STP-NV1 ngày 08/6/2022 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Văn bản này)

#### **IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bộ cục:** Dự thảo Nghị quyết bộ cục gồm 04 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người nộp phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Gia Lai; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mức thu phí**

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản này.

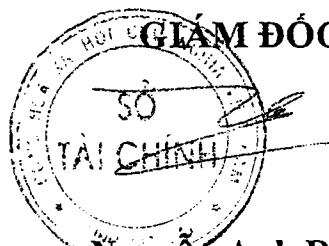
### **Điều 3. Kỳ kê khai, nộp phí**

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.
2. Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được của tháng trước vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.
3. Tổ chức thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLNS.



**Nguyễn Anh Dũng**

## Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 207/TTr-STC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của  
Sở Tài chính)*

Đơn vị tính: đồng/dự án (hoặc cơ sở).

STT	Nội dung	Mức thu phí thẩm định	
		Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	10.000.000	
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	10.000.000	
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường		
a	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	9.200.000	6.400.000
b	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.300.000	4.700.000
c	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định)	6.000.000	4.000.000
d	Phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này
đ	Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này	Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu tại điểm a, b, c khoản này

## Phụ lục II

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Kèm theo Tờ trình số 207 /TTr-STC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Sở Tài chính)*

Thực hiện khoản 36 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp. Ngày 08/6/2022, Sở Tư pháp đã có Công văn số 922/STP-NV1 v/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính báo cáo việc tiếp thu ý kiến thẩm định tại Công văn số 922/STP-NV1 như sau:

Ý kiến thẩm định	Giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định
<p><b><u>Ý kiến 1:</u></b></p> <p><b>2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản</b></p> <p>Nhằm đảm bảo xác định đầy đủ đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản, đề nghị bổ sung đối tượng là “<i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i>.”</p>	Tiếp thu ý kiến thẩm định
<p><b><u>Ý kiến 2:</u></b></p> <p><b>3. Nội dung dự thảo văn bản</b></p> <p><i>a) Tại Điều 3</i></p> <p>Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ khoản 2 và khoản 5.</p> <p><i>b) Đối với dự thảo Phụ lục</i></p>	Tiếp thu ý kiến thẩm định

<p>- Căn cứ mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ tên của Phụ lục.</p>	
<p><b>Ý kiến 3:</b></p> <p>- Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý đối với mức thu phí cấp, cấp lại giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hồ sơ thẩm định không đạt yêu cầu.</p>	<p>Theo quy trình, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định, đi kiểm tra thực tế, thực hiện các thủ tục văn bản trình hội đồng, các cơ quan chuyên môn, chi phí hội đồng, hội họp (theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTNMT). Do vậy đối với hồ sơ thẩm định không đạt yêu cầu khi hồ sơ thẩm định lại lần 2, vẫn có những khoản chi phí cần thiết (thành viên hội đồng, bài tham luận, nước uống, văn phòng phẩm)... nên Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất thu 50% mức thu lần đầu. Tuy nhiên sau, khi rà soát thống nhất không đề xuất trong Dự thảo Nghị quyết mức thu này.</p>
<p><b>Ý kiến 4:</b></p> <p><i>c) Vấn đề khác</i></p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC (<i>sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>) quy định:</p> <p>“2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với <u>hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.</u>”</p>	<p>Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang thực hiện công tác thu thập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để cập nhật, số hoá phục vụ công tác lưu trữ và khai thác. Do vậy, đối với các dữ liệu về tài nguyên và môi trường nói chung (bao gồm các lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đất đai) nếu đã được thu thập và chuyển đổi số đều có thể cung cấp dữ liệu trực tuyến.</p> <p>Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định</p>

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh, làm rõ trong hồ sơ dự thảo văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc cung cấp dịch vụ công theo phương thức trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính nêu trên (*có hay không có việc cung cấp dịch vụ công theo phương thức trực tuyến*); việc không xây dựng riêng mức thu phí nêu trên đối với hoạt động cung cấp trực tuyến để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì liên quan đến xây dựng mức phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện các dịch vụ công mức độ 3, 4 theo quy trình được phê duyệt tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc công bố Danh mục gồm 01 TTHC mới, 25 TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 24 TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 21 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng mức phí theo quy trình mức độ dịch vụ công 3, 4 nên mức phí đảm bảo khuyến khích tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Vì vậy, đối với những thông tin dữ liệu địa chính nếu đã được thu thập, cập nhật và số hoá để đưa vào lưu trữ và khai thác đều có thể cung cấp trực tuyến theo nhu cầu của người dân.

#### Ý kiến 5:

#### **IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16, mẫu số 44 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

- Sửa các cụm từ “Phi thẩm định” thành “phi thẩm

Tiếp thu ý kiến thẩm định

<p><i>định”.</i></p> <p>2. Bổ sung dấu phẩy (,) sau từ “<i>sửa đổi</i>” trong nội dung “<i>sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC</i>”.</p> <p>3. Trình bày tên khoản 1, khoản 2 Điều 1 kiểu chữ in thường (<i>không in đậm</i>).</p>	
<p><b><u>Ý kiến 6:</u></b></p> <p>a) Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản (<i>điểm b khoản 2 Điều 1</i>). Sở Tài chính thống nhất “<i>Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung</i>” là chưa chính xác, vì dự thảo nghị quyết không sửa đổi, bổ sung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	
<p><b><u>Ý kiến 7:</u></b></p> <p>b) Đối với ý kiến của Sở Tư pháp “<i>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý đối với các mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hồ sơ không đạt yêu cầu</i>”: Sở Tài chính thống nhất “<i>Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung</i>” nhưng không sửa đổi, bổ sung trong dự thảo nghị quyết và cũng không có ý kiến giải trình đối với nội dung này.</p>	
<p><b><u>Ý kiến 8:</u></b></p> <p>Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;</p>	<p>Tiếp thu ý kiến thẩm định</p>

Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 1705/STC-QLNS, Sở Tài chính **chưa cung cấp thông tin về việc tham gia ý kiến của một số cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến** theo đề nghị của Sở Tài chính<sup>1</sup> như: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (gồm: Pleiku, Ayun Pa, Chư Prông, Chư Sê, Kbang, Krông Pa),...

Đề nghị Sở Tài chính kiểm tra lại việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp, các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không tham gia góp ý, đề nghị Sở Tài chính cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.

**Ý kiến 9:**

3. Điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định:

“2. *Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:*

...

d) Tham khảo mức thu phí, lệ phí của các địa phương liên kè hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương.”

Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy

Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung nội dung này trong Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>1</sup> Văn bản số 1007/STC-QLNS ngày 06/4/2022.

định:

*"2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân."*

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh, làm rõ trong hồ sơ dự thảo văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tinh trình Hội đồng nhân dân tinh đối với việc tham khảo mức thu phí của các địa phương liền kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.